

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

QUYỂN XVII

Phẩm 20: PHẠM HẠNH 4

Bấy giờ, vua A-xà-thế của thành lớn Vương-xá, tánh tình hung ác, ưa giết hại, miệng đủ bốn lối ác, tham lam, sân giận, ngu si nung đốt tâm vua. Vua chỉ thấy hiện tại, chẳng thấy vị lai, thuận dùng người ác làm quyến thuộc, tham đắm năm dục đời hiện tại. Phụ vương không tội, vua đang tâm làm hại. Hại cha rồi, lòng sinh hối hận nóng bức, cởi bỏ chuỗi ngọc nơi thân, chẳng ngự xem kỹ nhạc. Vì lòng hối hận, nóng bức nên khắp thân thể sinh ra ghẻ lở. Ghẻ lở hôi thối, dơ bẩn, chẳng thể đến gần, vua liền tự nghĩ: “Ta hôm nay thân đã chịu họa báo, còn quả báo địa ngục rất gần chẳng xa”. Bấy giờ, mẹ vua tên là Vi-đề-hy, dùng đủ thứ thuốc thoa thì ghẻ ấy liền tăng thêm, không có giảm bớt. Vua liền thưa mẹ: “Như vậy ghẻ lở từ lòng mà sinh ra chẳng phải do bốn đại khởi lên. Nếu nói rằng, chúng sinh có thể trị được thì đó là điều không có”. Có vị đại thần tên là Nguyệt Xứng, đến chỗ nhà vua, đứng ở một bên, tâu: “Tâu đại vương! Vì sao ưu sầu, tiều tụy, dung nhan chẳng vui? Vì thân đau, hay vì lòng đau?”. Nhà vua đáp lời bề tôi: “Ta nay thân tâm đều đau. Cha ta không tội mà ngang nhiên làm hại. Ta theo người trí từng nghe nghĩa này: “Đời có năm hạng người chẳng thoát được địa ngục, gọi là tội ngũ nghịch”. Ta nay đã có vô lượng vô biên vô số tội thì sao mà thân tâm chẳng bị đau. Lại không có lương y trị liệu cho thân tâm của ta”. Vị đại thần tâu: “Tâu đại vương! Đại vương chớ sầu khổ”, liền nói kệ:

Nếu thường sầu khổ

Sầu liền lớn lên

*Như người ưa ngủ
Thì ngủ nhiều thêm
Tham dâm thêm rượu
Cũng lại như trên.*

Như lời nhà vua nói, đời có năm hạng người chẳng thoát khỏi địa ngục, ai đến đó thấy mà về nói với vua vậy? Người nói địa ngục chính là người nhiều trí của thế gian nói. Như lời vua nói, đời không có lương y trị thân tâm thì hôm nay có vị đại lương y tên là Phú-lan-na, tất cả đều thấy biết, được định tự tại, rớt ráo tu tập phạm hạnh thanh tịnh, thường vì vô lượng vô biên chúng sinh mà diễn nói đạo Niết-bàn vô thượng. Ông vì các đệ tử nói pháp như vậy: “Không có nghiệp ác, không nghiệp báo ác, không có nghiệp thiện, không nghiệp báo thiện, không có nghiệp vừa ác vừa thiện, không nghiệp báo vừa thiện vừa ác, không có nghiệp trên và cả nghiệp dưới. Vị thầy này nay ở tại trong thành Vương-xá. Nguyện xin đại vương hạ mình, xa giá đến đó, có thể khiến cho vị thầy đó trị liệu thân tâm cho đại vương. Nhà vua đáp: “Xét nếu quả đúng như vậy, diệt trừ được tội của ta thì ta sẽ quy y”.

Lại có một vị bề tôi tên là Tạng Đức, đến chỗ nhà vua tâu: “Thưa đại vương! Vì sao diện mạo của đại vương tiều tụy, môi miệng khô nứt, âm thanh lí nhí giống như người khiếm nhược nhìn thấy oán địch lớn. Nhan sắc đại vương biến đổi thảm hại vì nỗi khổ gì đây? Vì thân đau, hay vì lòng đau?”. Nhà vua liền đáp: “Ta nay thân tâm làm sao chẳng đau? Ta đã ngu si, mù tối, không có mắt tuệ, gần gũi thân thiện với bạn ác mà tưởng là thiện, theo lời người ác Đề-bà-đạt-đa nghịch hại vị vua chánh pháp. Ta xưa từng nghe người trí nói kệ:

*Đối với song thân
Phật và đệ tử
Sinh tâm bất thiện
Khởi lên nghiệp ác
Như vậy quả báo
Tại ngục A-tỳ.*

Do việc này nên khiến cho lòng ta sợ, sinh khổ não lớn, lại không có lương y trị liệu cho”. Vị đại thần lại tâu: “Xin đại vương chớ buồn sợ. Pháp có hai thứ, một là xuất gia, hai là vương pháp. Vương pháp thì gọi là hại cha là vua đất nước. Tuy gọi là nghịch nhưng thật không có tội, như con trùng ca-la-la cần phải phá hoại bụng của mẹ rồi sau đó mới sinh ra. Phép sinh như vậy, tuy phá hoại thân mẹ nhưng thật cũng không có tội. Con la mang thai v.v... cũng như vậy. Phép trị nước, phương pháp nên như vậy, tuy giết hại cha, anh nhưng thật không có tội. Phép xuất gia thì thậm chí giết con muỗi, con kiến cũng có tội. Xin đại vương an tâm chớ buồn. Vì sao? Vì:

*Nếu thường sâu khổ
Sâu liền lớn lên
Như người ưa ngủ
Thì ngủ nhiều thêm
Tham dâm, thêm rượu
Cũng lại như trên.*

Như lời vua nói, đời không có lương y trị liệu thân tâm, thì nay có Đại sư tên là Mạt-già-lê-câu-xá-ly-tử, tất cả đều hiểu biết, thương xót chúng sinh giống như con đò, đã lìa khỏi phiền não, có thể nhỏ ba mũi tên bèn độc hại của chúng sinh. Tất cả chúng sinh đối với tất cả pháp không biết, không thấy, không hiểu, chỉ một người này độc nhất biết, thấy, hiểu. Đại sư như vậy thường vì đệ tử nói pháp như vậy: Thân của tất cả chúng sinh có bảy thành phần. Những gì là bảy? Đó là đất, nước, gió, lửa, khổ, vui, thọ mạng. Bảy pháp như vậy chẳng phải hóa, chẳng phải tạo tác, chẳng thể hủy hại như cỏ Y-sư-ca, an trụ chẳng động như núi Tu-di, chẳng xả, chẳng tác giống như kem sữa, đều chẳng tranh tụng, hoặc khổ, hoặc vui, hoặc thiện, hoặc chẳng thiện, lao vào dao bén không bị tổn thương. Vì sao? Vì bảy thành phần rỗng không không có chướng ngại nên mạng cũng không hại. Vì sao? Vì không có hại và chết nên không tạo tác, không thọ nhận, không nói, không nghe, không có niệm và dạy bảo. Vị ấy thường nói pháp này có thể khiến cho chúng sinh diệt

trừ tất cả vô lượng tội nặng, hiện nay ở tại đại thành Vương-xá, xin đại vương đi đến nơi ấy. Nếu vua thấy ông ấy thì mọi tội đều tiêu trừ”. Nhà vua đáp: “Xét nếu quả đúng như vậy, trừ diệt được tội của ta thì ta sẽ quy y”.

Lại có một đại thần tên là Thật Đắc, đến chỗ vua, liền nói kệ:

*Vì sao đại vương
Thân cỡi chuỗi ngọc
Đầu tóc rối tung
Đến nổi như vậy?
Vì sao thân vua
Run rẩy chẳng yên
Giống như gió mạnh
Thổi động cây hoa?*

Đức vua hôm nay vì sao dung nhan ưu sầu tiều tụy giống như nông phu sau khi xuống giống mà trời chẳng mưa. Đại vương sầu khổ như vậy là chính tâm đau hay là thân đau?”. Nhà vua liền đáp: “Ta hôm nay thân tâm há lại chẳng đau sao? Cha ta từ ái nhân đức, thật không lỗi lầm, nghĩ lại mà thương. Vua cha có lần đến hỏi thầy tướng, thầy tướng đáp, sinh đứa con này rồi, nhất định về sau sẽ hại cha. Tuy nghe lời nói này nhưng vua cha còn nâng niu nuôi dưỡng ta. Ta từng nghe kể trí nói rằng, nếu người thông dâm với mẹ và Tỳ-kheo-ni, ăn trộm đồ vật của Tăng, giết người phát tâm Bồ-đề và hại cha của mình, người như vậy nhất định sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ. Ta nay thân tâm há chẳng đau sao?”. Vị đại thần lại nói: “Xin đại vương chớ sầu khổ. Như phụ vương của vua tu giải thoát mà giết hại ông ấy thì có tội. Nếu theo pháp trị nước mà giết thì không có tội. Tâu đại vương! Chẳng phải pháp thì gọi là vô pháp mà vô pháp thì gọi là vô tội. Ví như không con thì gọi là vô tử, cũng như tử ác cũng gọi là vô tử. Tuy nói rằng, không con nhưng thật chẳng phải là không con. Như ăn không muối gọi là không muối, nếu ăn ít muối cũng gọi là không muối. Như dòng sông không nước gọi là không nước, nếu có ít nước cũng gọi là không nước. Như từng niệm từng niệm diệt gọi là vô thường, tuy trụ một kiếp cũng gọi là vô thường. Như người chịu

khổ gọi là không vui, tuy hưởng ít vui cũng gọi là không vui. Như chẳng tự tại gọi là vô ngã, tuy ít tự tại cũng gọi là vô ngã. Như khi đêm tối gọi là không mặt trời, khi mây mù cũng nói rằng không mặt trời. Tâu đại vương! Tuy nói rằng ít pháp gọi là vô pháp nhưng thật chẳng phải không có pháp. Xin đức vua để lòng nghe lời nói của thần, tất cả chúng sinh đều có dư nghiệp. Do nghiệp duyên nên đôi khi thọ sinh tử. Nếu giả sử đấng tiên vương có dư nghiệp mà nay đức vua hại ngài thì có tội gì? Xin đại vương yên tâm chớ ưu sầu. Vì sao? Vì:

*Nếu thường sầu khổ
Sầu khổ lớn lên
Như người ưa ngủ
Thì ngủ nhiều thêm
Tham dâm, thích rượu
Cũng lại như trên.*

Như lời vua nói, đời không có lương y trị liệu thân tâm thì hôm nay có Đại sư tên là San-xà-gia-tỳ-la-chi-tử, tất cả đều biết, thấy, hiểu, trí tuệ uyên thâm giống như biển cả, có uy đức lớn, đủ đại thần thông, có thể khiến cho chúng sinh lìa khỏi các lưới nghi, tất cả chúng sinh chẳng biết, thấy, hiểu, chỉ độc một người này là biết, thấy, hiểu. Hôm nay vị đại sư này trụ ở gần thành Vương-xá, vì các đệ tử nói pháp như vậy: Trong tất cả chúng, nếu là vương giả thì tự tại tùy ý tạo tác nghiệp ác. Tuy làm mọi ác nhưng đều không có tội. Như lửa thiêu đốt vật không phân biệt tịnh hay chẳng tịnh, vua cũng như vậy, cùng với lửa đồng tánh. Ví như đại địa, sạch, dơ đều chổ hết. Tuy làm việc đó mà đất không giận hay mừng, vua cũng như vậy, cùng với đất đồng tánh. Ví như tánh của nước, sạch dơ đều tẩy rửa. Tuy làm việc đó mà nước cũng không lo hay mừng, vua cũng như vậy, cùng với nước đồng tánh. Ví như tánh của gió, sạch hay dơ đều thổi. Tuy làm việc đó mà gió cũng không lo hay mừng, vua cũng như vậy, cùng với gió đồng tánh. Như mùa thu cây trụ cành lá, mùa xuân thì trở lại sinh ra. Tuy trụ cành lá nhưng thật không có tội. Tất cả chúng sinh cũng như vậy, mạng chung chổ này trở lại sinh ra chổ

kia. Vì sinh ra trở lại nên đâu có tội gì. Quả báo khổ vui của tất cả chúng sinh đều chẳng do nghiệp của đời hiện tại. Nhân tại quá khứ thì hiện tại thọ quả. Hiện tại mà không nhân thì vị lai không quả. Do quả báo hiện tại nên chúng sinh trì giới, siêng tu tinh tấn, ngăn chặn quả ác hiện tại. Do trì giới nên được vô lậu. Được vô lậu nên hết nghiệp hữu lậu. Do hết nghiệp nên mọi khổ được hết mà mọi khổ hết nên được giải thoát. Xin đại vương hãy mau đến chỗ vị đại sư ấy, để cho ông ấy trị liệu sự thống khổ của thân tâm ngài. Đức vua nếu thấy vị đại sư ấy thì mọi tội tiêu trừ”. Nhà vua liền đáp: “Xét nếu đúng có vị đại sư này, có thể trừ được tội của ta thì ta sẽ quy y”.

Lại nữa, có một đại thần tên là Tất Tri Nghĩa đến chỗ nhà vua tâu: “Đức vua hôm nay vì sao hình dung chẳng đoan nghiêm như người mất nước, như suối khô cạn, ao không hoa sen, cây không hoa lá, như Tỳ-kheo phá giới, thân không uy đức, vì thân đau hay vì tâm đau?”. Nhà vua liền đáp: “Ta nay thân tâm há chẳng đau sao? Cha ta, đức tiên vương từ ái nhân đức, nhưng ta bất hiếu, chẳng biết báo ơn. Cha ta thường dùng sự an lạc để làm cho ta được an lạc mà ta bội ân, phản nghịch cắt đứt niềm an lạc ấy. Đức tiên vương không tội mà ta ngộ ngược giết hại. Ta cũng từng nghe kẻ trí nói, nếu có người hại cha thì sẽ ở trong vô lượng vô số kiếp, thọ khổ não lớn. Ta nay chẳng bao lâu nữa nhất định rơi vào địa ngục mà lại không có lương y cứu tế, trị liệu tội của ta”. Vị đại thần liền tâu: “Xin đại vương buông bỏ sầu khổ. Đức vua chẳng nghe sao? Thuở xưa có một vị vua tên là La-ma hại cha mình, rồi được nối ngôi vua. Đại vương Bạt-đề, vua Tỳ-lâu-chân, vua Na-hầu-sa, vua Ca-đế-ca, vua Tỳ-xá-khư, vua Nguyệt Quang Minh, vua Nhật Quang Minh, vua Ái, vua Trì-đa-nhân v.v... những vua như vậy đều hại cha của mình để được nối ngôi, nhưng không có một vị vua nào vào địa ngục cả. Ở hiện tại vua Tỳ-lưu-ly, vua Ưu-đà-na, vua Ác Tánh, vua Thử, vua Liên Hoa v.v..., những vua như vậy đều hại cha mình mà không một vị vua nào sinh ra sầu não cả. Tuy nói rằng, trong địa ngục, ngạ quỷ, trời nhưng nào có ai thấy đâu? Tâu đại vương! Chỉ thấy có hai cõi, một là cõi người, hai là cõi súc sinh thôi. Tuy có hai cõi đó nhưng chẳng phải là nhân duyên sinh, chẳng phải là nhân duyên chết. Nếu chẳng phải do nhân

duyên thì làm gì có thiện ác. Xin đại vương chớ ôm lòng buồn sợ. Vì sao? Vì:

*Nếu thường sầu khổ
Sầu liền tăng lên
Như người ưa ngủ
Thì ngủ nhiều thêm
Tham dâm, thích rượu
Cũng lại như trên.*

Như lời đại vương nói, đời không có lương y trị liệu thân tâm, thì nay có Đại sư tên là A-kỳ-đa-xí-xá-khâm-bà-la, tất cả đều thấy biết, quán vàng cùng đất bình đẳng không hai, kẻ cầm dao chặt vào hông phải, người trát chiên-đàn vào hông trái, đại sư ấy đối với hai người này lòng không sai khác, bình đẳng, với kẻ oán người thân lòng không phân biệt. Vị thầy này chân thật là lương y của đời, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc nằm, hoặc ngồi luôn ở tại Tam-muội, tâm không phân tán. Vị ấy bảo các đệ tử rằng, hoặc tự làm hoặc dạy người khác làm, hoặc tự chặt hoặc dạy người khác chặt, hoặc tự nướng hoặc dạy người khác nướng, hoặc tự hại hoặc dạy người khác hại, hoặc tự ăn trộm hoặc dạy người khác ăn trộm, hoặc tự dâm dục hoặc dạy người khác dâm dục, hoặc tự nói dối hoặc dạy người khác nói dối, hoặc tự uống rượu hoặc dạy người khác uống rượu, hoặc giết chết một làng, một thành, một nước, hoặc dùng bánh xe dao giết chết tất cả chúng sinh, hoặc ở phía Nam sông Hằng bố thí chúng sinh mà ở phía Bắc sông Hằng thì sát hại chúng sinh đều không có tội phước, không có thí, giới, định. Hiện nay vị đại sư ấy trụ ở gần thành Vương-xá, xin đại vương mau đến đó. Đại vương nếu thấy vị ấy thì mọi tội lỗi đều trừ diệt hết”. Nhà vua nói: “Này đại thần! Xét nếu đúng như vậy, trừ diệt được tội của ta thì ta sẽ quy y”.

Lại có vị đại thần tên là Cát Đức, đến chỗ nhà vua tâu: “Đức vua hôm nay vì sao mặt không ngời sáng? Sao như ánh đèn trong ánh sáng mặt trời? Như mặt trăng lúc ban ngày? Như vua mất nước? Như đất bỏ hoang? Tâu đại vương! Hôm nay, bốn phương thanh bình, không có những oán địch mà vì sao đức vua sầu khổ như vậy? Vì

thân khổ hay vì tâm khổ? Có các vương tử thường sinh ý niệm này, ta nay khi nào được tự tại? Tâu đại vương! Hôm nay đại vương đã thỏa nguyện tự tại. Đức vua thống lãnh nước Ma-già-đà, bảo tàng của tiên vương đã được đầy đủ thì chỉ khoái ý mặc tình thọ hưởng lạc thú. Đại vương ôm mãi sầu não như vậy để làm gì?”. Nhà vua đáp: “Ta nay làm sao chẳng sầu não được? Nay đại thần! Ví như người ngu chỉ tham vị ngon mà chẳng thấy lưỡi dao bén, như ăn tạp độc mà chẳng thấy cái hại của độc ấy, ta cũng như vậy. Như con hươu thấy cỏ mà chẳng thấy hố sâu, như con chuột tham ăn mà chẳng thấy mèo chôn, ta cũng như vậy. Ta thấy niềm vui hiện tại mà chẳng thấy quả khổ chẳng lành đời sau. Ta từng theo bậc trí giả nghe lời nói như vậy: “Thà trọn ngày chịu đựng ba trăm lần giáo đâm, chớ chẳng đối với cha mẹ sinh ra một ý niệm ác”. Ta nay đã gần với lửa cháy rực của địa ngục thì làm sao chẳng sầu não được?”. Vị đại thần lại tâu: “Ai đến đối gạt đức vua rằng có địa ngục? Như cây nhọn đâm vào đầu là do ai tạo ra? Chim màu khác do ai làm ra? Tánh của nước thấm nhuần, tánh của đá cứng chắc, như tánh của gió động, như tánh của lửa nóng v.v... tất cả muôn vật tự chết tự sinh, do ai tạo tác? Nói địa ngục thì chỉ là sự tạo tác văn từ của bậc trí giả. Nói địa ngục là có nghĩa gì? Địa gọi là đất, ngục gọi là phá. Phá địa ngục không có tội báo. Đó gọi là địa ngục. Lại nữa, địa là gọi người, ngục là gọi trời. Do hại cha mình nên đến với người, trời. Do nghĩa này nên tiên nhân Bà Tẩu nói: Giết dê được niềm vui người trời. Đó gọi là địa ngục. Lại nữa, địa là gọi mạng, ngục là gọi dài. Do giết sự sống nên được thọ mạng lâu dài, nên gọi là địa ngục. Tâu đại vương! Vậy đại vương phải biết thật không có địa ngục. Tâu đại vương! Như gieo lúa mì được lúa mì, gieo lúa nước được lúa nước, giết địa ngục thì trở lại được địa ngục, giết hại người nên trở lại được làm người. Tâu đại vương! Hôm nay, đại vương phải nghe lời nói của thần là thật không có sự giết hại. Nếu có ngã thì thật cũng không hại. Nếu vô ngã thì lại không có cái bị hại. Vì sao? Vì nếu có ngã thì thường trụ, chẳng biến dịch. Do thường trụ nên chẳng thể giết hại. Chẳng phá, chẳng giữ, chẳng ràng, chẳng buộc, chẳng giận, chẳng mừng giống như hư không thì sao gọi là có tội giết hại? Nếu vô ngã thì các pháp vô

thường. Do vô thường nên từng niệm từng niệm hoại diệt, mà nếu từng niệm từng niệm diệt thì cái giết cái chết đều từng niệm từng niệm diệt. Nếu từng niệm từng niệm diệt thì ai phải có tội? Tâu đại vương! Như lửa đốt cây, lửa thì không tội, như búa chặt cây, búa cũng không tội, như liềm cắt cỏ, liềm thật không tội, như dao giết người, dao thật chẳng phải là người, mà dao đã không tội thì người làm sao gọi là tội? Như độc giết người, độc thật chẳng phải là người. Thuốc độc không tội thì người sao gọi là tội? Tất cả muôn vật đều cũng như vậy, thật không giết hại thì sao gọi là có tội? Xin đại vương chớ sinh sầu khổ. Vì sao? Vì:

*Nếu thường sầu khổ
Sầu liền tăng lên
Như người ưa ngủ
Thì ngủ nhiều thêm
Tham dâm, thích rượu
Cũng lại như trên.*

Như lời vua nói, đời không có lương y trị liệu nghiệp ác thì hôm nay có vị Đại sư tên là Ca-là-cưu-đà Ca-chiên-diên, tất cả đều thấy biết, sáng tỏ ba đời, ở trong khoảng một niệm có thể thấy vô lượng vô biên thế giới và nghe tiếng cũng vậy, có thể khiến cho chúng sinh xa lìa tội ác. Ví như sông Hằng, các tội trong, hoặc ngoài đều thanh tịnh hết, vị đại lương y này cũng như vậy, có thể trừ diệt mọi tội trong ngoài của chúng sinh. Vị đại sư ấy vì các đệ tử nói pháp như vậy: Nếu người giết hại tất cả chúng sinh mà lòng không hổ thẹn thì nhất định chẳng đọa vào cõi ác, giống như hư không chẳng thọ bụi, nước. Người có hổ thẹn thì liền vào địa ngục, giống như nước lớn thấm nhuần ở đất. Tất cả chúng sinh đều là sự tạo tác của trời Tự Tại. Trời Tự Tại vui thì chúng sinh an lạc, trời Tự Tại giận thì chúng sinh khổ não. Tất cả chúng sinh hoặc tội, hoặc phước chính là việc làm của trời Tự Tại thì sao phải nói người có tội, phước? Ví như người thợ mộc làm người gỗ máy, đi, đứng, nằm, ngồi chỉ chẳng thể nói được, chúng sinh cũng vậy. Trời Tự Tại là dụ cho người thợ mộc, người gỗ là dụ cho thân chúng sinh. Tạo hóa như vậy thì ai sẽ có tội?

Bậc đại sư như vậy hiện nay trụ ở gần thành Vương-xá, xin đại vương hãy mau đến đó. Như đại vương diện kiến vị ấy thì mọi tội lỗi đều tiêu diệt”. nhà vua liền đáp: “Xét quả đúng có người này, có thể diệt tội ác của ta thì ta sẽ quy y”.

Lại có một vị đại thần tên là Vô Sở Úy đi đến chỗ nhà vua tâu như vậy: “Tâu đại vương! Đời có người ngu, trong một ngày, trăm điều mừng, trăm điều buồn, trăm lần ngủ, trăm lần thức, trăm lần kinh hãi, trăm lần khóc lóc. Người có trí thì không có những việc này. Đại vương vì sao lo buồn như mất bạn bè, như rơi vào bùn sâu không người cứu vớt, như người khát chẳng được uống nước, như người đi lạc không có kẻ dẫn đường, như người bệnh không thấy thuốc chữa trị, như thuyền trên biển bị vỡ không người tiếp cứu như vậy? Tâu đại vương! Hôm nay đại vương thân đau hay vì tâm đau?”. Nhà vua liền đáp: “Ta nay thân tâm há chẳng đau sao? Ta gần bạn xấu, chẳng quan sát tội lỗi của miệng. Đức tiên vương không tội mà ta đang tâm giết hại. Ta nay nhất định biết sẽ vào địa ngục, lại không có lương y để xin cứu giúp”. Vị đại thần liền tâu: “Xin đại vương chớ sinh sầu não. Phạm Sát-lợi thì gọi là dòng vua. Nếu đại vương vì đất nước, hoặc vì Sa-môn hay Bà-la-môn, vì yêu muôn dân, tuy đại vương giết hại nhưng không có tội. Đức tiên vương tuy lại cung kính Sa-môn nhưng chẳng thể phụng sự các Bà-la-môn, lòng không bình đẳng, mà không bình đẳng nên chẳng phải là Sát-lợi. Tâu đại vương! Nay đại vương vì muốn cúng dường các Bà-la-môn mà giết hại tiên vương thì đâu có tội gì! Tâu đại vương! Quả thật đại vương không giết hại. Phạm giết hại thì giết hại thọ mạng. Mạng gọi là hơi gió, mà tánh của hơi gió chẳng thể giết hại thì sao gọi là hại mạng mà phải có tội? Xin đại vương chớ sầu khổ nữa. Vì sao? Vì:

*Nếu thường sầu khổ
Sầu liền tăng lên
Như người ưa ngủ
Thì ngủ nhiều thêm
Tham dâm, thích rượu*

Cũng lại như trên.

Như lời đức vua nói, đời không có lương y có thể trị liệu thì nay có vị đại sư tên là Ni-càn-đà Nhã-đề-tử, tất cả đều thấy biết, thương xót chúng sinh, giỏi biết các căn lợi hay độn của chúng sinh, hiểu thấu tất cả tùy nghi phương tiện, tám pháp thế gian đã chẳng thể nhiệm ô, tịch tĩnh, tu tập phạm hạnh thanh tịnh, vì các đệ tử nói pháp như vậy: “Không thối, không thiện, không cha, không mẹ, không đời nay, đời sau, không A-la-hán, không tu, không đạo. Tất cả chúng sinh trải qua tám vạn kiếp ở trong vòng sinh tử, rồi tự nhiên được giải thoát dù có tội hay không tội đều cũng như vậy. Như bốn dòng sông lớn là Tân-đầu, Hằng Hà, Bác-xoa, Từ-đà đều chảy vào biển cả không có sai biệt, tất cả chúng sinh cũng như vậy, khi được giải thoát họ đều không sai biệt. Vị thầy này, nay ở tại thành Vương-xá, xin đại vương mau chóng đi đến chỗ vị ấy. Nếu được diện kiến vị ấy thì mọi tội của vua đều tiêu diệt”. Nhà vua liền đáp: “Xét nếu đúng có vị thầy này, có thể trừ tội của ta thì ta sẽ quy y”.

Bấy giờ, vị đại y tên Kỳ-bà đi đến chỗ nhà vua tâu: “Tâu đại vương! Đại vương được ngủ yên không?”. Nhà vua dùng kệ đáp:

*Nếu có thể đoạn hẳn
Tất cả các não phiền
Chẳng tham nhiễm ba cõi
Thì mới được ngủ yên.
Đại Niết-bàn nếu được
Diễn nói nghĩa thâm diệu
Gọi Bà-la-môn thật
Thì mới được ngủ yên.
Thân không các nghiệp ác
Miệng lìa bốn lỗi lầm
Lòng không có nghi hoặc
Thì mới được ngủ yên.
Thân tâm không nóng bức
An trụ chỗ tịch tĩnh
Thu hoạch vui vô thượng*

*Thì mới được ngủ yên.
Lòng không có vướng bận
Các oán thù lìa tan
Thường hòa không tranh cãi
Thì mới được ngủ yên.
Nếu chẳng tạo nghiệp ác
Hổ thẹn lòng thường mang
Tin ác có quả báo
Thì mới được ngủ yên.
Cung kính dưỡng cha mẹ
Chẳng hại một chúng sinh
Chẳng trộm của người khác
Thì mới được ngủ yên.
Với các căn điều phục
Thân cận với bạn lành
Phá hoại bốn chúng ma
Thì mới được ngủ yên.
Chẳng thấy tốt, chẳng tốt
Và khổ, vui vân vân...
Vì tất cả sinh chúng
Xoay vần trong sinh tử
Nếu có thể như vậy
Thì mới được ngủ yên.
Ai được ngủ yên ổn
Đó là Phật Thế Tôn
Quán sâu Tam-muội Không
Chẳng động, yên thân tâm.
Ai được ngủ yên ổn
Đó là đấng Từ Bi
Thường tu chẳng phóng dật
Xem mọi người như con.
Chúng sinh vô minh tối
Chẳng thấy quả phiền não*

Thường tạo các nghiệp ác
 Chẳng được giấc ngủ yên.
 Nếu vì tự thân mình
 Và thân của người khác
 Tạo tác mười nghiệp ác
 Thì chẳng được ngủ yên.
 Nếu nói rằng vì vui
 Hại cha không lỗi lầm
 Thuận theo ác tri thức
 Thì chẳng được ngủ yên.
 Nếu ăn quá tiết độ
 Uống lạnh mà quá mức
 Như vậy thì bệnh khổ
 Chẳng được ngủ yên giấc
 Nếu với vua có lỗi
 Tà niệm vợ tha nhân
 Và đi đường trống vắng
 Thì chẳng được ngủ yên.
 Trì giới chưa thành thực
 Thái tử, ngôi chưa lên
 Kẻ trộm chưa được của
 Thì chẳng được ngủ yên.

Nay Kỳ-bà! Ta nay bệnh nặng, đối với vua chánh pháp khởi ác
 nghịch hại. Tất cả lương y dùng diệu dược, chú thuật khéo léo xem
 bệnh đều chẳng thể trị liệu được. Vì sao? Vì cha ta, vị Pháp vương,
 đúng như pháp trị nước, thật không có tội lỗi mà ta đang tâm nghịch
 hại, như cá ở trên đất có gì mà vui? Như loài hươu mắc bẫy không có
 lòng vui, như người tự biết mạng sống chẳng còn trọn ngày, như vua
 mất nước chạy trốn sang đất khác, như người nghe bệnh chẳng thể trị
 liệu, như người phá giới nghe nói tội lỗi Ta thuở trước từng nghe bậc
 trí giả nói rằng, nghiệp thân, miệng, ý nếu chẳng thanh tịnh thì phải
 biết người này nhất định đọa vào địa ngục. Ta cũng như vậy thì làm
 sao được ngủ yên? Nay ta lại không có bậc đại y vô thượng diễm nói

pháp dược diệt trừ bệnh khổ của ta”. Ông Kỳ-bà đáp: “Hay thay! Hay thay! Đức vua tuy gây nên tội nhưng lòng sinh hối hận vô cùng mà mang lòng hổ thẹn. Tâu đại vương! Chư Phật Thế Tôn thường nói lời này, có hai pháp thiện có thể cứu chúng sinh, một là hổ, hai là thẹn. Hổ là tự chẳng làm nên tội. Thẹn là chẳng dạy người khác làm. Hổ là bên trong tự xấu hổ. Thẹn là phát lồ hướng về người. Hổ là xấu hổ với người, thẹn là thẹn với trời. Đó gọi là hổ thẹn. Không hổ thẹn thì chẳng gọi là người mà gọi là súc sinh. Có hổ thẹn thì có thể cung kính cha mẹ, sư trưởng. Có hổ thẹn nên nói có cha mẹ, anh em, chị em. Hay thay! Tâu đại vương! Đại vương có đủ hổ thẹn. Tâu đại vương! Đại vương hãy lắng nghe. Thần có nghe Đức Phật nói, kể trí có hai, một là chẳng tạo cái ác, hai là đã tạo rồi mà sám hối. Người ngu cũng có hai, một là tạo tội, hai là che giấu. Tuy trước làm ác nhưng sau có thể phát lồ, hối lỗi rồi hổ thẹn chẳng dám làm nữa. Giống như nước đục, đặt vào đó viên minh châu, do uy lực của viên ngọc nên nước liền lắng trong, như khói mây tan thì trăng trong sáng, làm ác mà có thể hối hận thì cũng như vậy. Đức vua nếu sám hối, mang lòng hổ thẹn thì tội liền trừ diệt, thanh tịnh như cũ.

Tâu đại vương! Giàu có hai thứ, một là voi, ngựa đủ thứ súc sinh; hai là vàng, bạc đủ thứ châu báu. Voi, ngựa tuy nhiều nhưng chẳng địch lại một viên ngọc. Tâu đại vương! Chúng sinh cũng vậy, một là giàu ác, hai là giàu thiện. làm nhiều những ác chẳng bằng một điều thiện. Thần nghe Đức Phật nói, tu một điều thiện, lòng phá trăm thứ ác. Tâu đại vương! Như một chút kim cương có thể phá hoại núi Tu-di, cũng như chút xíu lửa có thể đốt cháy tất cả, như ít thuốc độc có thể hại chúng sinh v.v... chút ít thiện cũng vậy, có thể phá tan đại ác. Tuy gọi là chút thiện nhưng thật ra thiện ấy là lớn. Vì sao? Vì nó phá được đại ác. Tâu đại vương! Như lời Đức Phật nói, che giấu thì có sơ hở, chẳng che giấu thì không có sơ hở. Phát lồ hối lỗi vậy nên chẳng có sơ hở. Nếu làm mọi tội mà chẳng che chẳng giấu thì do chẳng che nên tội rất nhỏ, nếu còn mang lòng hổ thẹn thì tội tiêu diệt. Tâu đại vương! Như giọt nước tuy nhỏ nhưng dần dần tràn đầy đồ đựng lớn. Lòng thiện cũng vậy, mỗi một lòng thiện có thể phá tan ác lớn. Nếu che giấu tội thì tội lớn thêm, còn phát lồ, hổ thẹn thì tội

tiêu diệt. Vậy nên các Đức Phật nói người có trí thì chẳng che giấu tội. Hay thay! Tâu đại vương! Đại vương có thể tin nhân quả, tin nghiệp, tin báo. Xin đại vương chớ ôm lòng sầu lo. Nếu có chúng sinh tạo tác các tội mà che giấu, chẳng sám hối, lòng không hổ thẹn, chẳng thấy nhân quả và cả nghiệp báo, chẳng thể thưa hỏi người có trí, chẳng gần bạn lành thì người như vậy, tất cả lương y dù cho đến xem bệnh cũng chẳng thể trị liệu được. Như bệnh Ca-ma-la thì thầy thuốc của đời đành bó tay, người che giấu tội cũng như vậy. Sao gọi là tội nhân? Là Nhất-xiển-đề? Nhất-xiển-đề là người chẳng tin nhân quả, không có hổ thẹn, chẳng tin nghiệp báo, chẳng thấy hiện tại và đời vị lai, chẳng thân cận bạn lành, chẳng theo lời dạy răn của chư Phật. Người như vậy gọi là Nhất-xiển-đề mà chư Phật Thế Tôn chẳng thể trị liệu. Vì sao? Vì như thầy chết của thế gian thầy thuốc chẳng thể trị liệu. Người Nhất-xiển-đề cũng như vậy, chư Phật Thế Tôn chẳng thể trị liệu được. Tâu đại vương! Đại vương nay chẳng phải là Nhất-xiển-đề thì sao nói rằng chẳng thể cứu giúp, trị liệu?

Như lời đức vua nói, không người có thể trị liệu thì đại vương nên biết là tại thành Ca-tỳ-la có vương tử của vua Tịnh Phạm, dòng họ Cù-đàm tên là Tất-đạt-đa, vô sư tự ngộ mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm bản thân, đầy đủ mười lực, bốn vô sở úy, tất cả đều thấy biết, đại từ, đại bi, thương xót tất cả như La-hầu-la, theo chúng sinh như ghé con theo trâu mẹ, biết lúc mà nói pháp, phi thời thì chẳng nói, lời vị ấy nói là lời chân thật, lời thanh tịnh, lời vi diệu, lời đúng nghĩa, lời đúng pháp, lời duy nhất có thể khiến cho chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi phiền não, giải biết căn cơ tâm tánh của chúng sinh, tùy nghi phương tiện, không gì chẳng thông đạt. Trí của vị ấy cao như núi Tu-di, sâu thẳm mênh mông giống như biển cả. Chính là Phật Thế Tôn có trí kim cương có thể phá tất cả tội ác của chúng sinh. Nếu nói rằng vị ấy chẳng thể thì không có điều này. Hôm nay vị ấy ở cách đây hai mươi do-tuần, trong rừng Ta-la song thọ của thành Câu-thi-na, rộng vì vô lượng vô số chúng Tăng, Bồ-tát v.v... mà diển nói đủ thứ pháp: hoặc có hay không, hoặc hữu vi hay vô vi, hoặc hữu lậu hay vô lậu, hoặc quả phiền não hay quả pháp thiện,

hoặc sắc pháp hay phi sắc pháp hay phi sắc phi phi sắc pháp, hoặc ngã hay phi ngã hay phi ngã phi phi ngã, hoặc thường hay phi thường hay phi thường phi phi thường, hoặc lạc hay phi lạc hay phi lạc phi phi lạc, hoặc tướng hay phi tướng hay phi tướng phi phi tướng, hoặc đoạn hay phi đoạn hay phi đoạn phi phi đoạn, hoặc thế hay xuất thế hay phi thế phi xuất thế, hoặc thừa hay phi thừa hay phi thừa phi phi thừa, hoặc tự tác tự thọ, hoặc tự tác người khác thọ, hoặc không tác không thọ. Tâu đại vương! Nếu đại vương đang ở chỗ Đức Phật nghe vấn đề không tác không thọ thì những trọng tội của đức vua liền tiêu diệt. Đức vua hôm nay hãy lắng nghe. Có ông Thích-đề-hoàn-nhân nhân mạng mình sắp hết nên có năm tướng xuất hiện, một là quần áo bẩn thỉu, hai là hoa trên đầu héo úa, ba là thân thể hôi thối, bốn là dưới nách ra mồ hôi, năm là chẳng ưa tòa ngồi. Khi ấy trời Đế Thích hoặc ở chỗ yên lặng nếu thấy Sa-môn hay Bà-la-môn thì liền đi đến chỗ những vị ấy mà phát sinh Phật tướng. Bấy giờ, Sa-môn và Bà-la-môn thấy Đế Thích đến thì tự cho là may mắn, mừng vui vô hạn. Họ liền nói lời này: “Thưa Thiên chúa! Tôi nay xin quy y với ngài”. Đế Thích nghe rồi mới biết chẳng phải Phật, lại tự nghĩ: “Những vị đó, nếu chẳng phải Phật thì chẳng thể trị liệu năm tướng suy thoái của ta”. Lúc đó có vị ngự thần tên là Bát-già-thi nói với Đế Thích: “Thưa Kiều-thi-ca! Vua Càn-thát-bà tên là Đôn-phù-lâu, có người con gái tên là Tu-bạt-đà. Đại vương nếu có thể đem người con gái này ban cho hạ thần thì hạ thần sẽ chỉ đức vua chỗ diệt trừ tướng suy”. Đế Thích liền đáp: “Này thiện nam! Vua A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la có người con gái Xá-chỉ là người yêu của ta. Khanh nếu nhất định có thể chỉ cho ta chỗ tiêu diệt tướng ác thì ta còn ban cho được, huống gì là Tu-bạt-đà”. Vị ngự thần thưa: “Thưa Kiều-thi-ca! Có Đức Phật Thế Tôn tự là Thích Ca Mâu Ni, nay đang ở tại đại thành Vương-xá, nếu đại vương có thể đến đó thưa hỏi điều chưa nghe thì tướng suy nhất định được tiêu trừ”. Đế Thích bảo: “Này thiện nam! Nếu Đức Phật Thế Tôn xét quả có thể diệt được thì hãy quay xa giá đi đến chỗ ấy ngay”. Vị ngự thần vâng lệnh, liền quay xa giá trở lại, đi đến chỗ Đức Phật trong núi Kỳ-xà-quật ở thành Vương-xá, Đế Thích đầu mặt lễ dưới chân Phật, lui về ngồi một bên,

bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Trong cõi trời người, cái gì là ràng buộc?”. Đức Phật đáp: “Này Kiều-thi-ca! Keo kiệt, tham lam, ganh ghét”. Lại hỏi: “Keo kiệt, tham lam, ganh ghét nhân đâu mà sinh ra?”. Đáp: “Nhân vô minh sinh ra”. Lại hỏi: “Vô minh do nhân đâu sinh ra?”. Đáp: “Nhân phóng dật sinh ra”. Lại hỏi: “Phóng dật nhân đâu sinh ra?”. Đáp: “Nhân điên đảo sinh ra”. Lại hỏi: “Điên đảo lại do nhân đâu sinh ra?”. Đáp: “Nhân lòng nghi hoặc sinh ra”. Đế thích bạch: “Bạch Thế Tôn! Pháp điên đảo nhân nghi hoặc sinh ra, thật đúng như lời dạy của đức Thánh. Vì sao? Vì con có tâm nghi, mà do tâm nghi nên sinh ra điên đảo, đối với người chẳng phải Thế Tôn mà sinh ra tưởng Thế Tôn. Con nay thấy Đức Phật, thì lười nghi hoặc liền trừ diệt. Lười nghi trừ diệt nên điên đảo cũng hết. Điên đảo đã hết nên không có lòng keo kiệt, tham lam cho đến lòng ganh ghét”. Đức Phật dạy: “Ông nói không có tham lam, keo kiệt, ganh ghét thì ông hôm nay đã được A-na-hàm rồi chăng? A-na-hàm thì không có lòng tham. Nếu ông không có lòng tham thì tại sao vì mạng sống mà đi đến chỗ Ta? Như A-na-hàm thì quả thật chẳng cầu mạng sống”. Đế thích bạch: “Bạch Thế Tôn! Có điên đảo thì có cầu mạng sống, không điên đảo thì chẳng cầu mạng sống. Nhưng con hôm nay quả thật chẳng cầu mạng sống. Điều con muốn cầu là chỉ cầu pháp thân của Phật và trí tuệ của Phật”. Đức Phật dạy: “Này Kiều-thi-ca! Cầu pháp thân của Phật và trí tuệ của Phật thì đời vị lai nhất định sẽ được”. Bấy giờ, Đế thích nghe lời Phật nói rồi thì năm tướng suy mất tức thời tiêu diệt, liền đứng dậy làm lễ, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, chấp tay cung kính bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Con nay dù tử, dù sinh, mất mạng hay được mạng mà lại nghe Đức Phật thọ ký sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì chính là tái sinh, lại được mạng. Bạch Thế Tôn! Tất cả hàng trời, người làm sao được tăng ích? Lại do nhân duyên gì đi đến tổn giảm?”. Đức Phật dạy: “Này Kiều-thi-ca! Do nhân duyên đấu tranh mà hàng trời, người tổn giảm. Khéo tu hòa kính thì được tăng ích”. Đế thích bạch: “Bạch Thế Tôn! Nếu do đấu tranh mà tổn giảm thì từ hôm nay con chẳng cùng với A-tu-la đánh nhau nữa”. Đức Phật dạy: “Hay thay! Hay thay! Này Kiều-thi-ca! Chư Phật Thế Tôn nói pháp nhấn nhục chính

là nhân của Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân liền lễ trước Phật rồi trở về. Tâu đại vương! Như Lai do có thể trừ các tướng ác nên xưng là Phật chẳng thể nghĩ bàn. Đức vua nếu đến đó thì trọng tội của đại vương nhất định sẽ được tiêu trừ. Đại vương hãy nghe đây: Có đứa con của vị Bà-la-môn tên là Bất Hại, do giết chết vô lượng những chúng sinh nên mang danh là Ương-quật-Ma. Ông ấy lại muốn hại mẹ, khi tâm ác dấy lên thì thân cũng động theo. Thân tâm động tức là nhân của ngũ nghịch, mà nhân là ngũ nghịch nên nhất định đọa vào địa ngục. Sau đó khi thấy Phật thì thân tâm của ông ta đều động muốn giết hại. Thân tâm động tức là nhân của ngũ nghịch, mà nhân là ngũ nghịch nên sẽ đọa vào địa ngục. Người này được gặp đấng Đại sư Như Lai tức thời được diệt nhân duyên địa ngục, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy nên xưng Phật là đấng thầy thuốc Vô thượng, chẳng phải là hàng lục sư. Tâu đại vương! Lại có vương tử Tu-tỳ-la. Cha ông ấy giận, chặt tay chân ông rồi xô xuống giếng sâu. Mẹ ông ấy thương xót sai người kéo lên đem đến chỗ Đức Phật, vừa thấy Đức Phật thì tay chân lành trở lại. Ông liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tâu đại vương! Do thấy Phật nên được quả báo hiện tiền. Vậy nên xưng Phật là thầy thuốc Vô thượng, chẳng phải là lục sư. Tâu đại vương! Như bên bờ sông Hằng có những quỷ đói, số quỷ ấy có đến năm trăm. Chúng ở đây đã vô lượng năm mà chẳng hề thấy nước, tuy có đến trên dòng sông nhưng thuần thấy lửa cháy. Sự bức bách của đói khát khiến chúng lên tiếng gào khóc. Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang ngồi ở bên một gốc cây ở tại rừng Uất-dàm-bát bên dòng sông ấy, các quỷ đói đi đến chỗ Đức Phật bạch: “Bạch Thế Tôn! Chúng con đói khát, mạng chẳng còn lâu”. Đức Phật dạy: “Sông Hằng nước chảy sao các người chẳng uống?”. Quỷ liền đáp: “Đức Như Lai thấy nước còn chúng con thì thấy lửa”. Đức Phật dạy: “Dòng nước sông Hằng trong sạch, thật không có lửa. Do nghiệp ác nên lòng tự điên đảo mà gọi đó là lửa. Ta sẽ vì các người trừ diệt điên đảo khiến cho các người thấy nước”. Bấy giờ, Đức Thế Tôn rộng vì các quỷ nói về tội lỗi của tham lam keo kiệt. Các quỷ liền nói: “Chúng con nay đói khát, tuy nghe lời nói pháp nhưng đều

chẳng vào lòng”. Đức Phật dạy: “Các người nếu khát quá thì trước hãy vào dòng sông mặc lòng uống nước đi”. Những quỷ đó nhờ thần lực của Đức Phật nên liền được uống nước. Chúng đã uống nước rồi, Đức Như Lai lại vì chúng mà nói đủ thứ pháp. Đã nghe pháp rồi, chúng đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, bỏ hình thể quỷ đói mà được thân trời. Tâu đại vương! Vậy nên xưng Phật là thầy thuốc vô thượng, chẳng phải là lục sư. Tâu đại vương! Bọn giặc ở nước Xá-bà-đề có năm trăm tên bị vua Ba-tư-nặc móc hết mắt của chúng. Chúng bị mù mà không người dẫn đường nên chẳng thể đi đến chỗ Đức Phật. Đức Phật thương xót chúng nên liền đến chỗ bọn giặc an ủi dỗ dành: “Này thiện nam! Hãy khéo hộ trì thân, miệng. Chớ lại tạo ác”. Bấy giờ, bọn giặc nghe âm thanh của Đức Như Lai vi diệu trong suốt, mắt liền được sáng trở lại. Chúng ở trước Đức Phật chắp tay lễ Phật, bạch: “Bạch Thế Tôn! Chúng con nay biết từ tâm của Đức Phật che khắp tất cả chúng sinh, chẳng phải chỉ có người, trời”. Lúc này, Đức Như Lai liền vì chúng mà nói pháp, đã nghe pháp rồi thì đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy nên Đức Như Lai chân thật là đấng lương y vô thượng của thế gian, chẳng phải là lục sư. Tâu đại vương! Nước Xá-bà-đề có Chiên-đà-la tên là Khí Hư, giết vô lượng người, thấy vị đại đệ tử của Đức Phật là Tôn giả Đại Mục-kiền-liên tức thời được phá nhân duyên địa ngục mà được sinh lên trời thứ Ba Mười Ba. Do có đệ tử Thánh như vậy nên xưng Phật Như Lai là thầy thuốc vô thượng, chẳng phải là hạng lục sư. Tâu đại vương! Thành Ba-la-nại có đứa con ông trưởng giả tên A-dật-đa lén dâm với mẹ, do nhân duyên đó nên giết chết cha mình. Rồi mẹ hấn lại cùng với người ngoài thông dâm, hấn biết được liền giết chết luôn. Có vị A-la-hán là bạn của hấn, đối với người bạn này hấn lại sinh hổ thẹn nên giết luôn người đó. Giết rồi, hấn liền đến tinh xá Kỳ Hoàn cầu xin xuất gia. Khi ấy, các vị Tỳ-kheo đều biết người này có ba tội nghịch, không dám cho xuất gia. Do không cho xuất gia nên phát sinh sân giận bội phần, ngay trong đêm ấy, hấn phóng hỏa đốt cháy Tăng viện, giết chết nhiều người vô tội. Rồi sau đó hấn lại đến trong thành Vương-xá, đi tới chỗ Đức Như Lai cầu xin xuất gia. Đức Như Lai liền cho phép và vì người đó

nói pháp chính yếu khiến cho tội nặng ấy dần dần nhẹ bớt đi, rồi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy nên xưng Phật là lương y của thế gian, chẳng phải là lục sư. Tâu đại vương! Đại vương vốn tánh bạo ác, tin theo người ác ĐỀ-bà-đạt-đa, thả voi lớn say, muốn khiến cho nó giẫm lên Đức Phật. Voi thấy Đức Phật tức thời tỉnh ngộ, Đức Phật liền duỗi tay ra xoa trên đầu voi, lại vì nó nói pháp, khiến cho nó được phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tâu đại vương! Súc sinh thấy Phật còn được phá hoại nghiệp quả súc sinh, huống lại là người. Đại vương phải biết, nếu thấy Đức Phật thì dầu có trọng tội nhất định sẽ được diệt trừ. Tâu đại vương! Khi Đức Thế Tôn chưa được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì ma cùng vô lượng vô biên quyến thuộc đến chỗ đức BỒ-tát, bấy giờ BỒ-tát dùng sức nhẫn nhục phá hoại lòng ác của ma, khiến cho ma thọ pháp và liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật có lực đại công đức như vậy đó. Tâu đại vương! Có loài quỷ Khoáng Dã hại nhiều chúng sinh. Đức Như Lai bấy giờ vì ông trưởng giả Thiện Hiện nên đi đến thôn Khoáng Dã nói pháp cho loài quỷ ấy. Quỷ nghe nói pháp thì vui mừng, liền đem ông trưởng giả trao cho Đức Như Lai, rồi sau đó mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tâu đại vương! Thành Ba-la-nại có người đồ tể tên là Quảng Ngạch, ngày ngày giết vô lượng dê, thấy Tôn giả Xá-lợi-phất liền thọ tám giới, trải qua một ngày đêm. Do nhân duyên này nên khi mạng chung được làm con vua trời Tỳ-sa-môn ở phương Bắc. Đệ tử của Đức Như Lai còn có quả công đức lớn như vậy, huống lại là Đức Phật. Tâu đại vương! Ở Bắc Thiên Trúc có thành tên là Tế Thạch. Thành ấy có vị vua tên là Long Ấn, vì tham đất nước, trọng ngôi vị nên giết hại cha mình. Giết cha mình rồi, lòng sinh hối hận, liền bỏ quốc chính đi đến chỗ Đức Phật, khẩn cầu xin xuất gia. Đức Phật dạy: “Thiện lai!”. Ông liền thành Tỳ-kheo, trọng tội tiêu diệt, rồi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đại vương nên biết, Đức Phật có vô lượng vô biên quả công đức lớn như vậy đó. Tâu đại vương! Đức Như Lai có em là ĐỀ-bà-đạt-đa, phá hoại chúng Tăng, làm chảy máu thân Phật, hại Tỳ-kheo-ni Liên Hoa, làm ba tội nghịch. Đức Như Lai vì ông ấy nói đủ thứ pháp chính yếu khiến cho

trọng tội ấy liền được giảm nhẹ. Vậy nên Đức Như Lai là vị đại lương y, chẳng phải là hàng lục sư. Tâu đại vương! Nếu đại vương có thể tin lời nói của thần thì xin đại vương hãy mau chóng đi đến chỗ Đức Như Lai. Nếu chẳng tin thì xin đại vương suy nghĩ kỹ những điều thần nói đó. Tâu đại vương! Chư Phật Thế Tôn đại bi che khắp, chẳng giới hạn ở một người nào, chánh pháp rộng lớn không chỗ nào chẳng bao phủ, kẻ oán người thân đều bình đẳng, lòng không yêu ghét, nhất định chẳng thiên vị một người nào khiến cho được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, còn người khác thì chẳng được. Đức Như Lai chẳng phải chỉ là thầy riêng của bốn bộ chúng mà là thầy của khắp tất cả trời, người, rồng, quỷ thần, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh v.v... Tất cả chúng sinh cũng sẽ xem Đức Phật tưởng như cha mẹ. Đại vương nên biết, Đức Như Lai chẳng vì hạng người giàu sang như vua Bạt-đề-ca mà diễn nói pháp. Ngài cũng vì hạng hạ tiện như Ưu-ba-ly v.v... Đức Như Lai chẳng thiên lệch nhận bữa ăn dâng cúng của ông Tu-đạt-đa A-na-bân-đề mà cũng nhận bữa ăn của người nghèo Tu-đạt-đa. Đức Như Lai chẳng vì người lợi căn như Tôn giả Xá-lợi-phất v.v... nói pháp mà cũng vì kẻ độn căn như ông Châu-lợi-bàn-đặc. Đức Như Lai không chỉ cho phép người tánh không tham như Tôn giả Đại Ca-diếp xuất gia cầu đạo mà cũng cho phép kẻ đại tham như Tôn giả Nan-đà xuất gia. Đức Như Lai không chỉ cho phép người ít phiền não như Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp v.v... xuất gia cầu đạo mà cũng cho phép kẻ phiền não sâu dày, tạo tội nặng như em vua Ba-tư-nặc là Ưu-đà-gia xuất gia cầu đạo. Đức Như Lai chẳng vì Sa Thảo cung kính cúng dường mà cứu vớt căn sân ông ấy, còn Ương-quật-ma-la lòng ác muốn hại nên bỏ mà chẳng cứu. Đức Như Lai không chỉ vì nam tử có trí mà diễn nói pháp, còn vì người nữ cực ngu, cũng như người nữ có trí nói pháp. Đức Như Lai không chỉ khiến cho người xuất gia được bốn đạo quả mà cũng khiến cho kẻ tại gia được ba đạo quả. Đức Như Lai không chỉ vì người bỏ các việc phiền hà, nhàn tịch tư duy như Phú-đa-la v.v... nói pháp chính yếu, mà Ngài cũng vì vua Tần-bà-ta-la v.v... thống lãnh việc nước, xử lý việc vua mà nói pháp chính yếu. Đức Như Lai không chỉ vì người bỏ dứt rượu mà cũng vì kẻ đam mê rượu như ông trưởng giả Úc-già say mèm nói

pháp, không chỉ vì người nhập thiền định như Ly-bà-da v.v... mà cũng vì người chôn con loạn tâm như nữ Bà-la-môn Bà-tư-tra mà nói pháp. Đức Như Lai không chỉ vì đệ tử của mình mà cũng vì ngoại đạo Ni-kiền-tử mà nói pháp, không chỉ vì người tuổi trai tráng hai mươi lăm mà cũng vì người lão suy tám mươi nói pháp, không chỉ vì người căn thuần thực mà cũng vì người thiện căn chưa thuần thực nói pháp, không chỉ vì phu nhân Mạt-lợi mà cũng vì dâm nữ Liên Hoa nói pháp, không những chỉ thọ bữa ăn thịnh soạn ngon lành của vua Ba-tư-nặc mà cũng thọ bữa ăn tạp độc của ông Thi-lợi-cúc-đa. Đại vương nên biết, ông Thi-lợi-cúc-đa thuở trước cũng tạo tác nhân duyên tội nghịch. Rồi do gặp Đức Phật, nghe pháp nên ông liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tâu đại vương! Giả sử một tháng thường dùng y thực cung kính cúng dường tất cả chúng sinh chẳng bằng một phần mười sáu công đức của người niệm Phật trong một niệm. Tâu đại vương! Giả sử đúc vàng thành người, dùng xe ngựa chở đầy vật báu số đến hàng trăm thứ dùng bố thí thì chẳng bằng có người phát tâm hướng về Phật trong thời gian nhấc một bước chân. Tâu đại vương! Giả sử dùng xe voi trăm chiếc chở đủ thứ châu báu của nước Đại Tần và những nữ nhân thân đeo chuỗi ngọc mà số cũng cả trăm người, đem dùng bố thí cũng còn chẳng bằng người phát tâm hướng về Đức Phật trong thời gian nhấc một bước chân. Giả sử lại có việc này, nếu có người dùng tứ sự cúng dường cung cấp cho chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới cũng còn chẳng bằng người phát tâm hướng về Đức Phật trong thời gian nhấc một bước chân. Giả sử lại có việc này, nếu khiến cho vị đại vương cúng dường cung kính vô lượng chúng sinh nhiều như cát sông Hằng thì cũng chẳng bằng một lần đi đến chỗ Đức Như Lai tại Ta-la song thọ mà thành tâm nghe pháp”. Bấy giờ, đại vương đáp: “Này Kỳ-bà! Đức Như Lai Thế Tôn tánh đã điều nhu nên được người điều nhu làm quyến thuộc, như rừng cây chiên-đàn thì thuần dùng cây chiên-đàn mà vây quanh. Đức Như Lai thanh tịnh nên quyến thuộc của Ngài cũng thanh tịnh, giống như con rồng lớn thì thuần lấy các rồng mà làm quyến thuộc. Đức Như Lai tịch tĩnh nên quyến thuộc của Ngài cũng tịch tĩnh. Đức Như Lai không tham nên quyến thuộc của Ngài

cũng không tham. Đức Như Lai không phiền não nên quyền thuộc của Ngài cũng không phiền não. Ta nay đã là người cực ác bị nghiệp ác trói buộc, thân mình hôi thối, thuộc về địa ngục thì sao đáng được đến chỗ Đức Như Lai! Giả sử ta đi đến thì sợ Ngài chẳng đoái hoài tiếp xúc nói năng. Ông tuy khuyên ta, bảo đến chỗ Đức Phật, nhưng ta hôm nay tự thấy thấp hèn rất đáng thương nên không có lòng nào để đi đến đó”. Lúc này, trên hư không liền phát ra tiếng nói: “Pháp Phật vô thượng sắp muốn suy tàn! Dòng sông pháp sâu rộng đến đây muốn cạn! Đèn sáng đại pháp sắp tắt! Chẳng bao lâu núi pháp sụp lở! Thuyền pháp sắp chìm! Cây cầu pháp sắp hoại! Ngôi điện pháp sắp tan! Cờ pháp sắp ngã! Cây pháp sắp gãy! Bạn lành sắp ra đi! Sự sợ hãi lớn sắp đến! Chúng sinh đói pháp sắp đến kề! Phiền não dịch bệnh sắp sửa lưu hành! Thời tối tăm đến! Thời khát pháp lại! Ma vương mừng vui cởi bỏ giáp trụ! Vàng mặt trời Phật sẽ lặn xuống núi Đại Niết-bàn! Nay đại vương! Nếu Đức Phật ra đi thì trọng ác của vua không có người trị liệu. Nay đại vương! Nay đại vương đã tạo nghiệp địa ngục A-tỳ rất nặng. Do nhân duyên duyên này nhất định đại vương phải chịu, chẳng nghi ngờ gì nữa. Nay đại vương! Chữ A là không. Chữ Tỳ là Gián. Vô gián là không tạm vui nên gọi là vô gián. Nay đại vương! Giả sử một người, một mình rơi vào địa ngục này thì thân người ấy to lớn đến tám vạn do-tuần, tràn đầy khắp trong địa ngục ấy, không có chỗ trống. Chung quanh thân người ấy chịu đủ thứ khổ. Giả sử có nhiều người thì thân họ cũng đầy khắp chẳng chướng ngại nhau. Nay đại vương! Trong địa ngục lạnh tạm gặp gió nóng nên lấy đó làm vui. Trong địa ngục nóng tạm gặp gió lạnh cũng gọi là vui. Có địa ngục, người trong đó mạng chung rồi, nếu nghe tiếng “sống” thì liền sống trở lại. Địa ngục A-tỳ đều không có những việc này. Nay đại vương! Địa ngục A-tỳ bốn mặt đều có cửa. Bên ngoài mỗi một cửa đều có lửa mạnh, Đông, Tây, Nam, Bắc qua lại thông suốt, tám vạn do-tuần tường sắt bao bọc chung quanh, lưới sắt che khắp bên trên, đất địa ngục ấy cũng bằng sắt, lửa bên trên cháy suốt xuống dưới, lửa bên dưới cháy suốt lên trên. Tàu đại vương! Như cá trong lò sấy mỡ bị đốt cháy, tội nhân trong địa ngục này cũng như vậy. Nay đại vương! Kẻ tạo tác một tội nghịch thì liền

thọ đủ một tội như vậy, nếu tạo hai tội nghịch thì liền chịu gấp đôi, người đủ năm tội nghịch cũng chịu gấp năm lần. Nay đại vương! Ta nay đã biết nghiệp ác của vua nhất định chẳng được miễn. Xin đại vương mau chóng đi đến chỗ Đức Phật. Ngoài trừ Đức Phật Thế Tôn không còn ai khác có thể cứu đại vương. Ta nay thương xót đại vương nên khuyên bảo và chỉ dẫn nhau”. Bấy giờ, nhà vua nghe lời nói đó rồi, mang nỗi kinh sợ, toàn thân run rẩy, năm vóc lắc động như cây chuối, ngược lên mà đáp: “Ông là ai? Chẳng hiện ra hình dáng mà chỉ có âm thanh”. Trên không đáp: “Ta là cha người, Tần-bà-ta-la đây. Nay người phải nghe theo lời nói của ông Kỳ-bà. Chớ theo lời nói của sáu người bề tôi tà kiến”. Nhà vua nghe xong, ngất xỉu ngã lăn ra đất, ghẻ trên thân càng nhiều, hôi thối gấp bội hơn trước. Tuy dùng thuốc lạnh bôi lên để điều trị nhưng ghẻ bốc nhiệt độc, chỉ tăng không giảm.

